

PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 7 TUẦN 07

Đại số 7 : § 9: Số thập phân hữu hạn. Số thập phân vô hạn tuần hoàn

Hình học 7: Ôn tập chương I.



Bài 1: Viết các số thập phân vô hạn tuần hoàn sau dưới dạng gọn (có chu kỳ trong dấu ngoặc):

- a) 0,66666...; 1,838383...; 4,3012012...; 6,4135135...
 b) 0,3636...; 0,6818181...; 0,583333...; 1,26666...

Bài 2: Dùng dấu ngoặc để chỉ rõ chu kỳ trong thương của các phép chia sau:

- a) $8,5:3$ b) $18,7:6$ c) $58:11$ d) $3:7$

Bài 3: Viết các số thập phân hữu hạn sau đây dưới dạng phân số tối giản:

- a) 0,32 b) -0,124 c) 1,28 d) -3,12

Bài 4: a) Viết các phân số $\frac{1}{9}$; $\frac{1}{99}$; $\frac{1}{999}$ dưới dạng số thập phân.

b)* Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số tối giản:

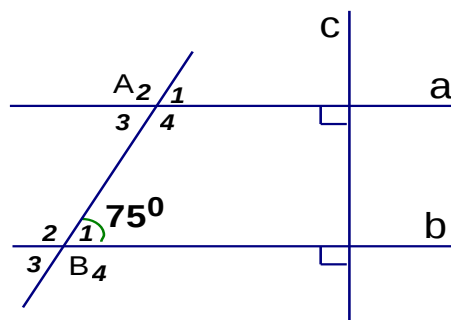
- $0,(27)$; $4,(5)$; $3,(42)$
- $0,0(8)$; $0,1(2)$; $3,2(45)$

Bài 5*: Chứng tỏ rằng:

- a) $0,(123) + 0,(876) = 1$
 b) $0,(123) \cdot 3 + 0,(630) = 1$

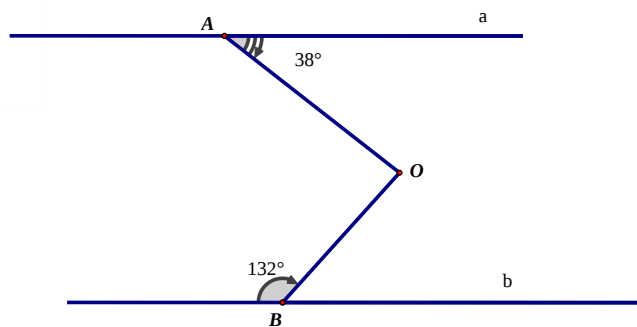
Bài 6: Cho hình vẽ bên:

- a) Vì sao $a//b$?
 b) Tính số đo của $\hat{A}_1$; $\hat{A}_4$



Bài 7:

Cho hình vẽ. Biết : $a//b$, hãy tính số đo của góc AOB.



Hết

PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI

Bài 1:

a) $0,66666\dots = 0,(6)$

$1,838383\dots = 1,(83)$

$4,3012012\dots = 4,3(012)$

$6,4135135\dots = 6,4(135)$

b) $0,3636\dots = 0,(36)$

$0,6818181\dots = 0,6(81)$

$0,583333\dots = 0,58(3)$

$1,26666\dots = 1,2(6)$

Bài 2:

a) $8,5 : 3 = 2,8333\dots = 2,8(3)$

b) $18,7 : 6 = 3,11666\dots = 3,11(6)$

c) $58 : 11 = 5,272727\dots = 5,(27)$

d) $3 : 7 = 0,428571428571\dots = 0,(428571)$

Bài 3:

a) $0,32 = \frac{32}{10^2} = \frac{32}{100} = \frac{8}{25}$

b) $-0,124 = \frac{-124}{10^3} = \frac{-124}{1000} = -\frac{31}{250}$

c) $1,28 = \frac{128}{100} = \frac{32}{25}$

d) $-3,12 = \frac{-312}{100} = -\frac{78}{25}$

Bài 4:

a) $\frac{1}{9} = 0,(1)$

$\frac{1}{99} = 0,(01)$

$\frac{1}{999} = 0,(001)$

b*) $\bullet 0,(27) = 0,(01).27 = \frac{1}{99}.27 = \frac{27}{99} = \frac{3}{11}$

$\bullet 4,(5) = 4 + 0,(5) = 4 + [0,(1).5]$

$= 4 + \left(\frac{1}{9} \cdot 5\right) = 4 + \frac{5}{9} = \frac{41}{9}$

$\bullet 3,(42) = 3 + 0,(42) = 3 + [0,(01).42]$

$= 3 + \left(\frac{1}{99} \cdot 42\right) = \frac{113}{33}$

$\bullet 0,0(8) = 0,1.0,(1).8 = \frac{1}{10} \cdot \frac{1}{9} \cdot 8 = \frac{8}{90} = \frac{4}{45}$

$\bullet 0,1(2) = 0,11,(2) = \frac{1}{10}[1 + 0,(1) \cdot 2]$

$= \frac{1}{10} \cdot \left(1 + \frac{1}{9} \cdot 2\right) = \frac{1}{10} \cdot \frac{11}{9} = \frac{11}{90}$

$\bullet 3,2(45) = 3 + 0,2(45) = 3 + [0,1.2,(45)]$

$= 3 + \frac{1}{10}[2 + 0,(45)] = 3 + \frac{1}{10} \cdot \left(2 + \frac{1}{99} \cdot 45\right)$

$= 3 + \frac{1}{10} \cdot \frac{27}{11} = \frac{357}{110}$

Bài 5*:

$$\begin{aligned}
 0,(123) + 0,(876) &= 0,(001) \cdot 123 + 0,(001) \cdot 876 \\
 &= 0,(001) \cdot [123 + 876] \\
 &= \frac{1}{999} \cdot 999 = 1
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 0,(123) \cdot 3 + 0,(630) &= \frac{1}{999} \cdot 123 \cdot 3 + \frac{1}{999} \cdot 630 \\
 &= \frac{1}{999} \cdot (123 \cdot 3 + 630) = \frac{1}{999} \cdot 999 = 1
 \end{aligned}$$

Bài 6:

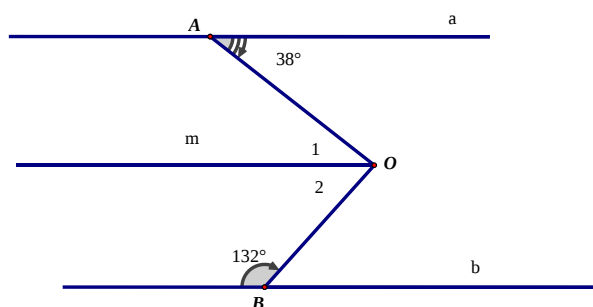
a) Vì $a \perp c$ và $b \perp c$ nên $a // b$

b) Ta có: $a // b$ nên:

$$A_1 = B_1 = 75^\circ \text{ (hai góc đồng vị)}$$

$$A_4 + B_1 = 180^\circ \text{ (hai góc trong cùng phía)}$$

$$\Rightarrow A_4 = 180^\circ - B_1 = 115^\circ$$

Bài 7:

-Vẽ tia $Om // a \Rightarrow Om // b$

$$\Rightarrow \hat{O}_1 = \hat{aAO} = 38^\circ \text{ (2 góc so le trong, } a // Om)$$

$$\hat{O}_2 + \hat{B} = 180^\circ \text{ (2 góc trong cùng phía, } b // Om), \text{ mà } \hat{B} = 132^\circ \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \hat{O}_2 = 180^\circ - 132^\circ = 48^\circ$$

Mặt khác: $AOB = \hat{O}_1 + \hat{O}_2$ (Vì Om nằm giữa OA và OB)

$$\Rightarrow x = 38^\circ + 48^\circ = 86^\circ$$

<https://www.facebook.com/hoa.toan.902266>

- Hết -